

# NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM SINH TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN VÀ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT TRỒNG CÂY HOA ANH ĐÀO TẠI PÁ KHOANG - ĐIỆN BIÊN

Phạm Thị Hà<sup>1</sup>, Đặng Văn Đông<sup>2</sup>

## TÓM TẮT

Kết quả nghiên cứu về đặc điểm sinh trưởng, phát triển của 3 dòng hoa anh đào từ biến chủng của giống *Edohigan Sakura* tại Pá Khoang - Điện Biên cho thấy chúng có các đặc điểm giống nhau: Phân cành kiểu rủ, khả năng tạo tán khỏe, lá hình trái xoan màu xanh đậm, quả nhỏ màu đỏ thẫm. Các cây từ 3,5 tuổi trở lên sẽ cho ra đợt hoa đầu tiên, trước khi ra hoa sẽ có hiện tượng rụng lá. Các đặc điểm khác nhau là: Dòng AĐ1, hoa có màu hồng đậm, thời điểm

---

<sup>1</sup> Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên, <sup>2</sup> Viện Nghiên cứu Rau quả

nở hoa từ cuối tháng 12 đến đầu tháng 1 năm sau; Dòng AĐ2, hoa có màu hồng nhạt ở viền cánh và gốc cánh màu hồng đậm, thời điểm nở hoa từ cuối tháng 12 đến đầu tháng 1 năm sau; Dòng AĐ3, hoa có màu hồng rất nhạt, thời điểm nở hoa sớm nhất vào đầu tháng 12. Việc sử dụng phân hỗn hợp NPK và phân viên nén chậm tan có hiệu quả rõ rệt đến sự sinh trưởng của cây anh đào, trong đó, phân viên nén chậm tan cho hiệu quả cao nhất về tăng trưởng chiều cao cây, đường kính thân và chất lượng lộc, kéo dài thời gian nở hoa và độ bền hoa.

**Từ khóa:** Hoa anh đào (*Edohigan Sakura*), sinh trưởng, phát triển

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoa anh đào Nhật Bản (*Edohigan Sakura*), thuộc phân chi anh đào được trồng làm cảnh ở rất nhiều nơi trên đất nước Nhật Bản và được tôn vinh là quốc hoa của Nhật (Salgado E, 2016).

Ở một số địa phương của Việt Nam, đã có những dự án trồng hoa anh đào nhưng chưa đem lại thành công, số lượng cây anh đào còn sống và cho hoa đẹp là rất ít (Đặng Văn Đông, 2013). Trong số những nơi trồng giống anh đào từ Nhật Bản có xã Pá Khoang (huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên). Ở nơi này, cách đây 7 - 8 năm, từ những hạt của giống hoa anh đào Nhật Bản *Edohigan Sakura*, công ty TNHH Trần Lệ đã trồng và thuần dưỡng được 3 cây (biến chủng); những cây này bước đầu đã cho ra những bông hoa đẹp với số lượng, chất lượng hoa cao. Từ những cây ban đầu, công ty đã nhân giống ra hàng trăm cây khác nhau. Tuy nhiên, những cây hoa anh đào ở đây có những đặc tính khác nhau, chúng thường nở vào dịp cuối tháng 12 dương lịch và không tập trung, số lượng hoa còn ít và chất lượng hoa không cao bằng nơi nguyên sản.

Với mục đích đánh giá một số đặc điểm sinh trưởng, phát triển của các dòng hoa được nhân ra từ hạt giống hoa anh đào *Edohigan Sakura* trong điều kiện thời tiết khí hậu tại Pá Khoang - Điện Biên và tìm ra biện pháp kỹ thuật trồng cây hoa anh đào phù hợp với điều kiện nơi đây nhằm góp phần phát triển cây anh đào một cách bền vững, tạo cảnh quan du lịch có nét đặc sắc riêng, đồng thời có thể phát triển các dòng anh đào này ra một số vùng có khí hậu tương tự, chúng tôi tiến hành đề tài "Nghiên cứu đặc điểm sinh trưởng, phát triển và biện pháp kỹ thuật trồng cây hoa anh đào tại Đảo hoa, xã Pá Khoang, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên".

## II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Vật liệu nghiên cứu

Là 3 dòng hoa anh đào AĐ1 (Hoa có màu hồng đậm); AĐ2 (Hoa có viền cánh màu hồng nhạt, gốc cánh màu hồng đậm), AĐ3 (Hoa có màu hồng rất nhạt) 3 dòng này được nhân giống từ hạt của giống anh đào *Edohiga Sakura* và được nhân vô tính (bằng ghép mắt) từ 3 cây ban đầu. Cây đưa vào nghiên cứu đều ở năm thứ 4, cây cao 3 - 4 m, được trồng tại Đảo hoa xã Pá Khoang, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

### 2.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

#### 2.2.1. Nội dung nghiên cứu

- Thí nghiệm 1: Nghiên cứu một số đặc điểm sinh trưởng, phát triển của các dòng hoa anh đào.

Thí nghiệm gồm 3 công thức: CT1: Dòng hoa anh đào AĐ1; CT2: Dòng hoa anh đào AĐ2; CT3: Dòng hoa anh đào AĐ3. Thí nghiệm được bố trí theo kiểu tuần tự không nhắc lại, mỗi công thức tiến hành theo dõi 5 cây, các cây trong thí nghiệm được bón cùng lượng phân và chế độ chăm sóc như nhau.

- Thí nghiệm 2: Nghiên cứu ảnh hưởng của các loại phân bón, đến sinh trưởng, phát triển của hoa anh đào AĐ1.

Thí nghiệm gồm 4 công thức: CT1: Đối chứng nền phân hữu cơ vi sinh Sông Gianh; CT2: Nền + Đầu trâu MK 02 (16 - 16 - 8 + TE); CT3: Nền + Phân Viên nén chậm tan; CT4: Nền + NPK (90N : 90 P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> : 90 K<sub>2</sub>O). Thí nghiệm được bố trí theo kiểu khối ngẫu nhiên đầy đủ (RCB) với 4 công thức, 3 lần nhắc lại, mỗi lần nhắc 3 cây. Các công thức đều được bón phân hữu cơ vi sinh Sông Gianh vào tháng 1/2016, sau đó 1 tháng (2/2016) mới tiếp tục tiến hành bón các loại phân theo bố trí thí nghiệm.

#### 2.2.2. Các loại phân bón và cách bón

Lượng phân bón sử dụng cho cây anh đào áp dụng theo Salgado (2016). Kỹ thuật bón phân áp dụng theo Đặng Văn Đông (2010).

- Phân Đầu trâu MK 02 (16 - 16 - 8+TE), thành phần: Đạm (N): 16%; Lân (P205): 16%; Kali (K<sub>2</sub>O)8%; TE (MgO, B, Cu, Zn). Lượng bón cho cây trong công thức thí nghiệm là 1,35 kg/cây.

- Phân viên nén chậm tan IB S1 - Nhật Bản. Có tỷ lệ (N : P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> : K<sub>2</sub>O : MgO) = 10 : 10 : 10 : 1. Kích cỡ hạt: 5 - 10 mm. Lượng bón cho cây trong công thức thí nghiệm: 200 g/cây.

- Phân đơn: Ure, super lân, Kali clorua. Bón theo tỷ lệ 1:1:1 với lượng 500 g mỗi loại/cây. NPK (90 N : 90 P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> : 90 K<sub>2</sub>O).

- Phân hữu cơ vi sinh sông Gianh: Độ ẩm: 30%; Hữu cơ: 15%; P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> hh: 1,5%; acid Humic: 2,5%; trung lượng: Ca, Mg, S; các chủng vi sinh vật hữu ích: 3 × 10<sup>6</sup> CFU/g. Lượng bón 2 kg/cây.

#### 2.2.3. Các chỉ tiêu theo dõi

Đặc điểm hình thái; sinh trưởng, phát triển; chất



lượng hoa; sâu bệnh hại chính trên cây hoa anh đào theo các tiêu chuẩn của UPOV (2006).

**2.2.4. Phương pháp xử lý số liệu**

Số liệu được xử lý bằng phần mềm Excel, chương trình thống kê sinh học IRRISTAT 5.0

**2.3. Thời gian và địa điểm nghiên cứu**

Nghiên cứu được thực hiện tại Đảo hoa, xã Pá Khoang, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên từ tháng 1/2016 - 10/2017.

**III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN**

**3.1. Đặc điểm sinh trưởng, phát triển của các dòng anh đào trồng tại Pá Khoang**

Vì những cây hoa anh đào trồng tại Pá Khoang đều bằng phương pháp gieo ươm từ hạt, nên trong quá trình trồng, nhiều biến đổi về nguyên sinh chất, và hoạt động sinh lý của cây đã xảy ra theo chiều

hướng để thích nghi với điều kiện khí hậu tại nơi này, nên việc đánh giá đặc điểm sinh trưởng, phát triển của các giống anh đào là rất cần thiết để hoàn thiện kỹ thuật trồng và chăm sóc để cây hoa anh đào phát triển bền vững tại Điện Biên.

**3.1.1. Đặc điểm hình thái của 3 dòng anh đào tại Pá Khoang**

Đặc điểm hình thái của 3 dòng anh đào tại Pá Khoang được thể hiện ở bảng 1.

Căn cứ theo quy chuẩn đánh giá UPOV (2006), 3 dòng anh đào tại Pá Khoang có những đặc điểm chung về kiểu phân cành, khả năng tạo tán khỏe, lá hình trái xoan, màu xanh đậm, quả hình elip màu đỏ đậm. Bên cạnh đó là những đặc điểm khác nhau về màu sắc hoa từ hồng đậm đến hồng nhạt, thời gian nở hoa sớm nhất là dòng AĐ3 - nở vào đầu tháng 12, hai dòng còn lại nở vào cuối tháng 12 - đầu tháng 1.

**Bảng 1.** Đặc điểm hình thái của 3 dòng anh đào

TT	Tính trạng	AĐ1	AĐ2	AĐ3
1	Kiểu phân cành	Rủ xuống	Rủ xuống	Rủ xuống
2	Khả năng tạo tán	Khỏe	Khỏe	Khỏe
3	Hình dạng lá	Trái xoan	Trái xoan	Trái xoan
4	Màu sắc lá	Xanh đậm	Xanh đậm	Xanh đậm
5	Kích thước lá (dài x rộng) (cm)	12,75 x 4,0	12,93 x 4,0	12,63 x 3,7
6	Hình dạng nụ	Hình trứng	Hình trứng	Hình trứng
7	Màu sắc nụ	Đỏ	Hồng đậm	Hồng nhạt
8	Kích thước nụ (cao x đường kính) (cm)	1,5 x 0,65	1,6 x 0,67	1,7 x 0,66
9	Màu sắc cánh hoa	Hồng đậm	Hồng nhạt	Hồng rất nhạt
10	Mật độ hoa/cành mang hoa	Thừa	Trung bình	Dày
11	Mức độ nở hoa	Tập trung	Tập trung	Tập trung
12	Thời gian nở hoa	Cuối tháng 12 - đầu tháng 1	Cuối tháng 12 - đầu tháng 1	Đầu tháng 12
13	Hình dạng quả	Elip	Elip	Elip
14	Màu sắc quả	Đỏ đậm	Đỏ đậm	Đỏ đậm

**3.1.2. Thời gian sinh trưởng lộc của các dòng hoa anh đào tại Pá Khoang**

Kết quả theo dõi về thời gian và các đợt sinh trưởng lộc của các dòng hoa anh đào tại Pá Khoang được thể hiện ở bảng 2.

Số liệu bảng 2 cho thấy: Một năm, cây hoa anh đào có hai đợt lộc chính là lộc xuân và lộc thu. Lộc xuân thường xuất hiện vào tháng 1, sau khi hoa tàn. Lộc thu xuất hiện vào tháng 7 - là tháng cao điểm mùa mưa tại Điện Biên. Dòng AĐ3, có thời gian sinh trưởng các đợt lộc đều sớm hơn hai dòng AĐ1 và AĐ2 khoảng từ 10 - 12 ngày. Những số liệu cụ thể

về hai đợt sinh trưởng lộc của 3 dòng hoa anh đào được thể hiện ở bảng 3 và bảng 4.

**Bảng 2.** Thời gian sinh trưởng lộc của các dòng hoa anh đào

Dòng	Lộc xuân		Lộc thu	
	TGXH	TGKT	TGXH	TGKT
AĐ1	15 - 25/1	25/3 - 05/4	15 - 28/7	20 - 30/10
AĐ2	15 - 25/1	25/3 - 05/4	15 - 28/7	20 - 30/10
AĐ3	3/1 - 10/1	15/3 - 22/3	5 - 15/7	5 - 15/10

Ghi chú: TGXH: Thời gian xuất hiện; TGKT: Thời gian kết thúc.



**Bảng 3.** Một số chỉ tiêu đánh giá lộc thu của các dòng hoa anh đào

Dòng	Số lộc/cây (lộc)	Chiều dài cành lộc (cm)	Đường kính lộc (cm)	Số lá/lộc (lá)
AD1	3,4	12,8	0,21	6,0
AD2	3,2	12,47	0,15	6,2
AD3	3,2	12,69	0,23	6,9

Số liệu bảng 3 cho thấy: Khi so sánh về số lượng và chất lượng lộc thu của 3 dòng anh đào không có sự sai khác rõ rệt giữa các dòng hoa anh đào, kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Mai Thơm (2016). Cụ thể: Cây hoa anh đào rất ít lộc thu, trung bình mỗi cây có khoảng 3,2 - 3,4 lộc, Chiều dài lộc từ 12,47 - 12,8 cm; đường kính lộc 0,15 - 0,21 cm; số lá/lộc từ 6,0 - 6,9 lá.

**Bảng 4.** Một số chỉ tiêu đánh giá lộc xuân của các dòng hoa anh đào

Dòng	Chiều dài cành lộc (cm)	Đường kính lộc (cm)	Số lá/lộc
AD1	21,6	0,24	8,24
AD2	20,3	0,26	7,56
AD3	17,68	0,21	8,3

Lộc xuân xuất hiện ngay sau khi hoa tàn. Số lượng lộc xuân trên cây rất lớn, lộc sinh trưởng mạnh và là cành mang hoa cho năm sau. Đường kính và số lá/lộc của ba dòng anh đào là như nhau. Chỉ tiêu chiều dài lộc có sự sai khác giữa các giống, cụ thể: chiều dài lộc của dòng AD3 thấp nhất 17,68 cm, cao nhất là dòng AD1, đạt 21,6 cm. Từ các chỉ tiêu về lộc xuân, tiếp tục tiến hành nghiên cứu về đặc điểm và chất lượng hoa của ba dòng anh đào.

### 3.1.2. Chiều dài và đường kính cành hoa

Số liệu ở bảng 5 cho thấy: Dòng AD3 có chiều dài cành mang hoa thấp nhất 17,6 cm; cao nhất là dòng AD1 đạt 22,37cm. Số lượng hoa/ trên cây quyết định rất lớn đến giá trị thương mại và khả năng trang trí làm cảnh của cây, tiêu chí này được thể hiện ở bảng 6.

**Bảng 5.** Chiều dài và đường kính cành hoa của các dòng hoa anh đào nghiên cứu

Dòng	Chiều dài cành hoa (cm)	Đường kính cành hoa (cm)
AD1	22,37	0,19
AD2	20,17	0,23
AD3	17,6	0,26

Từ kết quả bảng 6 cho thấy: Dòng AD3 có số hoa/cụm hoa lớn nhất là 3,11 hoa/cụm và khoảng cách giữa các cụm hoa gần nhau nhất 1,7 cm. Hai dòng AD1 và AD2 có số hoa/cụm hoa lần lượt là 2,63 và 2,71 hoa/cụm, số hoa/cành lần lượt là 21,33 và 18,6 hoa/cành.

**Bảng 6.** Số hoa trên cây và khoảng cách giữa các cụm hoa

Dòng	Số hoa/cụm hoa	Số hoa/cành	Khoảng cách cụm hoa (cm)
AD1	2,63	21,33	2,09
AD2	2,71	18,6	2,34
AD3	3,11	20,17	1,7

Kết quả bảng 7 cho thấy, các chỉ tiêu về chiều dài, rộng cánh và đường kính hoa của ba dòng hoa nghiên cứu đều không có sự sai khác rõ rệt. Chiều dài cánh hoa từ 1,38 - 1,54 cm, chiều rộng cánh 1,23 - 1,25 cm; đường kính hoa từ 2,18 - 2,6 cm.

**Bảng 7.** Kích thước hoa của các dòng anh đào nghiên cứu

Dòng	Chiều dài cánh hoa (cm)	Chiều rộng cánh hoa (cm)	Đường kính hoa (cm)
AD1	1,38	1,23	2,18
AD2	1,54	1,3	2,6
AD3	1,51	1,25	2,49

Thời gian xuất hiện hoa và độ bền của hoa là tiêu chí quan trọng để đánh giá khả năng trang trí cảnh quan, điều này được thể hiện qua bảng 8.

**Bảng 8.** Thời gian xuất hiện và độ bền hoa của các dòng anh đào nghiên cứu

Dòng	TG xuất hiện 10% nụ	TG xuất hiện 10% hoa	Hoa nở rộ 70 %	Hoa tàn 50%	Độ bền của hoa (ngày)
AD1	4/11 - 12/11	10/12 - 18/12	18/12 - 27/12	30/12 - 5/1	8 - 10
AD2	3/11 - 12/11	13/12 - 23/12	25/12 - 2/1	05/1 - 12/1	9 - 11
AD3	27/10 - 02/11	06/12 - 15/12	12/12 - 20/12	19/12 - 26/12	5 - 7

